|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| cid:image001.png@01D8598A.3B846180 | **NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**  **CHI NHÁNH PHÚ MỸ HƯNG**  Số 878/BIDV.PMH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**  *Tp.HCM, ngày 08 tháng 11 năm 2022* |

**THÔNG BÁO**

*(V/v: Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản)*

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (**BIDV**) thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

**1. Thông tin tài sản:**

- Tài sản bán đấu giá: khoản nợ của của ông **Nguyễn Chí Trung** phát sinh tại BIDV Chi nhánh Phú Mỹ Hưng

- Tài sản đảm bảo cho khoản nợ:

| **STT** | **Tài sản bảo đảm khoản nợ** |
| --- | --- |
| 1 | QSDĐ và nhà ở tại TĐ số 10-123, TBĐ số 8-Saigon-Khánh Hội, diện tích: 39 m2; Diện tích xây dựng: 39 m2; Diện tích sàn: 86.54 m2, Tại số 118-120 Đoàn Văn Bơ, P.9, Quận 4, TP.HCM theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 8883/2000 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/08/2000, cập nhật chuyển nhượng ngày 17/03/2016 |

- Giá khởi điểm: Toàn bộ dư nợ gốc, lãi và phí (nếu có) tại thời điểm ký kết Hợp đồng đấu giá. Tạm tính đến ngày 15/08/2022 là: **6.410.242.885** **đồng** *(trong đó, dư nợ gốc: 3.800.000.000 đồng, dư nợ lãi:*  *2,610,242,885* *đồng) (Bằng chữ: Sáu tỷ bốn trăm mười triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng);* Giá bán nợ không bao gồm thuế, phí (nếu có) và chi phí tạm ứng án phí mà BIDV nộp.

**2. Thời hạn nộp hồ sơ:**

Thời hạn nộp hồ sơ trực tiếp là 03 ngày kể từ ngày thông báo (hồ sơ nộp theo đường bưu điện được tính theo dấu bưu điện, với điều kiện BIDV phải nhận được trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thông báo).

**3. Địa điểm nộp hồ sơ:**

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng. Địa chỉ: 27-29 Nguyễn Hữu Thọ, khu phố Kim Long, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh.

- Đầu mối liên hệ: ông Võ Thành Công (Email: congvt1@bidv.com.vn, Di động: 0906886299).

**4. Tiêu chí lựa chọn:**

| **STT** | **TIÊU CHÍ** |
| --- | --- |
| 1 | Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá (*có hình ảnh đính kèm để chứng minh*) |
| 2 | Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả |
| 3 | Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản |
| 4 | Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp |
| 5 | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố |
| 6 | Có thời gian hoạt động tối thiểu 03 năm |
| 7 | Có tối thiểu 03 đấu giá viên |
| 8 | Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định |

BIDVsẽcăn cứ thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản tiến hành chấm điểm theo tất cả các tiêu chí tại Bảng tiêu chí kèm theo được quy định tại Mục 4 Thông báo này.

**5. Hồ sơ đăng ký bao gồm:**

- Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp.

- Bản mô tả năng lực, kinh nghiệm.

- Thư chào giá, hồ sơ liên quan theo Mục 4 Thông báo này, các cam kết khác của tổ chức đấu giá (nếu có).

***\* Lưu ý:***

*- Tổ chức đấu giá cam kết về tính trung thực, chính xác của hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá nộp tại BIDV và cam kết chịu trách nhiệm pháp lý nếu thông tin không chính xác gây ảnh hưởng đến kết quả bán đấu giá tài sản để thu hồi nợ của BIDV.*

*- Hồ sơ đăng ký mặc nhiên hết hiệu lực trong trường hợp tổ chức đấu giá không được đấu giá theo quy định của pháp luật.*

*- BIDV sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức đấu giá được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn, BIDV không hoàn trả hồ sơ với những đơn vị không được lựa chọn.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Đăng trên website;  - Lưu: QLNB, QLRR | **GIÁM ĐỐC** |
|  |  |

**PHỤ LỤC I**

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN  
*(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

| **TT** | **NỘI DUNG** | **MỨC TỐI ĐA** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá** | **23,0** |
| ***1*** | ***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá*** | ***11,0*** |
| *1.1* | *Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)* | *6,0* |
| *1.2* | *Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện* | *5,0* |
| ***2*** | ***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá*** | ***8,0*** |
| *2.1* | *Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá* | *4,0* |
| *2.2* | *Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá* | *4,0* |
| ***3*** | ***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động*** | ***2,0*** |
| ***4*** | ***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến*** | ***1,0*** |
| ***5*** | ***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá*** | ***1,0*** |
| **II** | **Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)* | **22,0** |
| ***1*** | ***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan*** | **4,0** |
| ***2*** | ***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao*** | **4,0** |
| ***3*** | ***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá*** | ***4,0*** |
| ***4*** | ***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá*** | ***4,0*** |
| ***5*** | ***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá*** | ***3,0*** |
| ***6*** | ***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá*** | ***3,0*** |
| **III** | **Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản** | **45,0** |
| ***1*** | ***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5*** | ***6,0*** |
| *1.1* | *Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)* | *2,0* |
| *1.2* | *Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng* | *3,0* |
| *1.3* | *Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng* | *4,0* |
| *1.4* | *Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng* | *5,0* |
| *1.5* | *Từ 30 hợp đồng trở lên* | *6,0* |
| ***2*** | ***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5*** | ***18,0*** |
| *2.1* | *Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)* | *10,0* |
| *2.2* | *Từ 20%) đến dưới 40%* | *12,0* |
| *2.3* | *Từ 40% đến dưới 70%* | *14,0* |
| *2.4* | *Từ 70% đến dưới 100%* | *16,0* |
| *2.5* | *Từ 100% trở lên* | *18,0* |
| ***3*** | ***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3*** | ***5,0*** |
| *3.1* | *Dưới 03 năm* | *3,0* |
| *3.2* | *Từ 03 năm đến dưới 05 năm* | *4,0* |
| *3.3* | *Từ 05 năm trở lên* | *5,0* |
| ***4*** | ***So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3*** | ***3,0*** |
| *4.1* | *01 đấu giá viên* | *1,0* |
| *4.2* | *Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên* | *2,0* |
| *4.3* | *Từ 05 đấu giá viên trở lên* | *3,0* |
| ***5*** | ***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3*** | ***4,0*** |
| *5.1* | *Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *2,0* |
| *5.2* | *Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *3,0* |
| *5.3* | *Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *4,0* |
| ***6*** | ***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4*** | ***5,0*** |
| *6.1* | *Dưới 50 triệu đồng* | *2,0* |
| *6.2* | *Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng* | *3,0* |
| *6.3* | *Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng* | *4,0* |
| *6.4* | *Từ 200 triệu đồng trở lên* | *5,0* |
| ***7*** | ***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2*** | ***3,0*** |
| *7.1* | *Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)* | *2,0* |
| *7.2* | *Từ 03 nhân viên trở lên* | *3,0* |
| ***8*** | ***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn*** | ***1,0*** |
| **IV** | **Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp**  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3*** | **5,0** |
| ***1*** | ***Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính*** | ***3,0*** |
| ***2*** | ***Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*** | ***4,0*** |
| ***3*** | ***Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*** | ***5,0*** |
| **V** | **Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** | **5,0** |
| **Tổng số điểm** | | **100** |
| **VI** | **Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố** |  |
| ***1*** | ***Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*** | ***Đủ điều kiện*** |
| ***2*** | ***Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*** | ***Không đủ điều kiện*** |